

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-4-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Với thành phần HĐXX xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến

Ông Trần Anh Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Dân – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý: 358/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 636/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức Nguyên s năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt

* **Người giám hộ cho anh Nguyễn Đức N1:** Bà Nguyễn Thị P sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, là chị ruột của Nguyễn Đức N1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Tìm hiểu 06 tháng, chị và anh Nguyễn Đức N1 tự nguyện tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định

ngày 17 tháng 12 năm 2007. Vợ chồng ở chung nhà của cha mẹ chồng tại N, A. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh N1 ham chơi cờ bạc thua tiền vô cớ kiếm chuyện đánh đập chị, mâu thuẫn vợ chồng lặp đi lặp lại nhiều lần. Chị nhiều lần động viên khuyên bảo anh N1 nhưng vẫn không có kết quả. Tháng 5/2021, mâu thuẫn vợ chồng thật sự gay gắt, chị làm đơn ly hôn anh N1 nhưng được Tòa án hòa giải động viên chị rút đơn. Sáu đó, vợ chồng chung sống không hạnh phúc mặc dù ở chung nhà nhưng không ai quan tâm chia sẻ công việc cũng như tình cảm. Chị xác định không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này nên yêu cầu ly hôn với anh N1.

Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Nguyễn Trọng T sinh ngày 18/10/2008 và Nguyễn Thị Ánh X sinh ngày 28/7/2012 đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Đức N1 trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị N tự nguyện tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã A ngày 17/12/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở N, A một thời gian do vợ và mẹ chồng mâu thuẫn nên vợ chồng mua đất xây dựng nhà tại Đ, N ở đến nay. Thỉnh thoảng vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn xích mích do chị N ăn chơi cờ bạc anh khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Năm 2023 anh phát bệnh tâm thần thể nhẹ đang uống thuốc điều trị hàng tháng và đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng 720.000 đồng. Anh yêu cầu được đoàn tụ.

Anh thống nhất lời trình bày của chị N về quan hệ con chung. Anh yêu cầu được nuôi cả 02 người con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng gồm nhà đất tọa lạc tại thôn Đ, xã N, thị xã A do hai vợ chồng đứng tên và 03 xe mô tô. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán trong quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án và Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã tuân thủ các trình tự tố tụng đúng theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Vì điều kiện sức khỏe của anh Nguyễn Đức N1 đang bị bệnh nên bác yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Đức N1. Về án phí Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức N1 đang cư trú tại thị xã A, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức N1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND Nhơn Lộc và được UBND xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 17 tháng 12 năm 2007 nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[4] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đức N1 xác lập quan hệ vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2007. Chị N xác định mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do anh N1 ham chơi cờ bạc dẫn đến thua tiền về kiếm chuyện đánh đập vợ con và chị N nhiều lần động viên khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng nên tháng 5/2021, chị làm đơn ly hôn anh N1 nhưng được Tòa án hòa giải chị rút đơn về chung sống nhưng vẫn không có hạnh phúc. Còn anh N1 cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ chị N ham chơi cờ bạc anh nhiều lần khuyên can nhưng không có kết quả. HĐXX xét thấy, cả chị N và anh N1 đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn mỗi người nêu ra là khác nhau và thực tế năm 2021 chị N làm đơn ly hôn anh N1 được Tòa án hòa giải chị N rút đơn khởi kiện. Từ đó có thể thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh N1 là có thật và đã một lần chị N gửi đơn ly hôn anh N1. Do đó, có đủ căn cứ xác định đời sống tình cảm vợ chồng chị N và anh N1 đã lâm vào hoàn cảnh thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được trong thời gian này nhưng không được khắc phục nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp tình trạng hôn nhân của chị N và anh N1.

[5] Chị N và anh N1 xác định vợ chồng có 02 người con chung tên là Nguyễn Trọng T sinh ngày 18/10/2008 và Nguyễn Thị Ánh X sinh ngày 28/7/2012. Tại phiên tòa, chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai người con chung mà không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức N1 yêu cầu về 02 người con chung nếu con chung có nguyện vọng ở với ai thì giải quyết theo yêu cầu của con. Việc tiếp tục giao 02 người con chung Nguyễn Trọng T, Nguyễn Thị Ánh X cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các cháu vì anh N1 đang bị bệnh và hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng.

[6] Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia tài sản chung, quyền lợi và nghĩa vụ dân sự của vợ chồng phát sinh

trong thời kỳ hôn nhân. Còn anh Nguyễn Đức N1 trình bày nếu ly hôn thì phải giải quyết việc phân chia tài sản chung là quyền sử dụng nhà đất của vợ chồng nhưng anh N1 lại không có đơn yêu cầu phân tố nên Tòa án không xem xét, giải quyết yêu cầu này. Anh Nguyễn Đức N1 hoặc chị Nguyễn Thị N có quyền khởi kiện giải quyết chia tài sản chung bằng một vụ án chia tài sản chung sau ly hôn nếu đôi bên có tranh chấp.

[8] Án phí hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 264, Điều Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức N1

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn:

Giao 02 người con chung tên Nguyễn Trọng T sinh ngày 18/10/2008 và Nguyễn Thị Ánh X sinh ngày 28/7/2012 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Đức N1 cấp dưỡng nuôi 02 người con chung nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình:* Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005194 ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. *Quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. *Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:*

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn Mỹ
(Số giấy chứng nhận kết hôn 105/2007);
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang